TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa: Chị Lê Thị Mỹ L; nơi ĐKHKTT: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình và anh Lê Xuân T; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung Lê Phong L, sinh ngày 21/8/2019 cho chị Lê Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Lê Tuấn K, sinh ngày 14/10/2012 cho anh Lê Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) được gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình - Phòng Giao dịch Ba Đồn (Vietcombank). Hai bên thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Lê Thị Mỹ L được quyền sở hữu, sử dụng số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), anh Lê Xuân T được quyền sở hữu, sử dụng số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung

- Về án phí:

+ Chị Lê Thị Mỹ L chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 13.750.000 đồng tiền án phí chia tài sản để nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị L phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 36.000.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0007368, ngày 21 tháng 5 năm 2020. Chị Lê Thị Mỹ L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.100.000 đồng.

+ Anh Lê Xuân T chịu 11.250.000 đồng tiền án phí chia tài sản để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực